

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển sản xuất, thúc đẩy xuất khẩu

Thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển sản xuất, thúc đẩy xuất khẩu; Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp, ngành trong công tác tháo gỡ khó khăn, phát triển sản xuất kinh doanh, thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa. Tạo chuyên biến mạnh mẽ trong nhận thức về tầm quan trọng của xuất khẩu hàng hóa đối với sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

2. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, liên tục và đồng bộ giữa các cấp, các ngành trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, giải pháp nhằm thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa của tỉnh.

3. Duy trì đà tăng trưởng xuất khẩu hàng hóa của tỉnh, giảm dần các hoạt động xuất khẩu nguyên liệu thô và gia công lắp ráp từ các nguyên liệu nhập khẩu, tăng dần các mặt hàng xuất khẩu có hàm lượng giá trị gia tăng cao gắn với phát triển quy mô lớn, công nghệ cao, tiến đến mục tiêu xuất khẩu hàng hóa bền vững, khắc phục đầu tư tràn lan, theo phong trào, làm giảm hiệu quả của các sản phẩm xuất khẩu.

4. Sản xuất gắn với nhu cầu và tín hiệu thị trường; sản xuất có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư, phát huy tiềm năng thế mạnh của tỉnh; cải thiện chất lượng, nâng cao giá trị gia tăng hàng hóa xuất khẩu, tạo điều kiện cho hàng hóa xuất khẩu của tỉnh tham gia vào các chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Các nhiệm vụ và giải pháp chung

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 23/9/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị giai đoạn 2018 - 2020; Kế hoạch số 2209/KH-UBND ngày 09/8/2018 của UBND tỉnh Hà Nam về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 23/9/2016; Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016

- 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Kế hoạch số 3600/KH-UBND ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh về Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 của tỉnh; Kế hoạch số 1413/KH-UBND ngày 30/5/2018 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Hà Nam năm 2018 và những năm tiếp theo; Nghị quyết 35/NQ-CP của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tiếp tục rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước, rút ngắn thời gian và giảm chi phí, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá.

- Tăng cường công tác thông tin giúp định hướng sản xuất phục vụ xuất khẩu, nâng cao giá trị các mặt hàng xuất khẩu, chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, tranh thủ được khối lượng vốn đầu tư, công nghệ tiên tiến, tri thức và kinh nghiệm quản lý, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân...

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu; ưu tiên thu hút các dự án đầu tư vào các lĩnh vực: Công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ; nông nghiệp công nghệ cao; y tế, giáo dục; du lịch; phát triển hạ tầng, đô thị.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 1137/QĐ-TTg ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể

2.1. Sở Công Thương:

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, hiệp hội ngành hàng nghiên cứu, đánh giá các mặt hàng, nhóm mặt hàng xuất khẩu có lợi thế của tỉnh khi tham gia các hiệp định thương mại tự do (FTA) để xây dựng các hoạt động thông tin, tuyên truyền, khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu. Đầu môi giải đáp, hướng dẫn, giải thích cách hiểu và áp dụng thống nhất quy định của các hiệp định thương mại tự do (FTA) trong trường hợp có sự khác nhau về cách hiểu và áp dụng các quy định đó.

- Phối hợp với Công ty điện lực Hà Nam xây dựng kế hoạch thực hiện ưu tiên cấp điện đối với các doanh nghiệp sản xuất, đặc biệt là các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp xuất khẩu chủ lực, đang có thuận lợi về đơn hàng xuất khẩu khi thiếu nguồn cục bộ.

- Đổi mới công tác xúc tiến thương mại; hỗ trợ doanh nghiệp và một số ngành hàng chủ lực để đẩy mạnh hoạt động phát triển thương hiệu thông qua Chương trình thương hiệu quốc gia nhằm quảng bá hình ảnh, sản phẩm tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm và có nhiều tiềm năng.

- Thông qua hệ thống thương vụ Việt Nam tại các thị trường nước ngoài để chủ động nắm bắt thông tin thị trường và các vấn đề phát sinh ảnh hưởng đến xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam nói chung và của tỉnh Hà Nam nói riêng như: thay đổi chính sách của nước nhập khẩu, các rào cản kỹ thuật, rủi ro trong thanh toán, các luận điệu tuyên truyền thiếu thiện cảm với hàng hóa Việt Nam để kịp thời thông báo cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh biết và có phản ứng kịp thời.

- Xây dựng trang thông tin điện tử để cập nhật, giới thiệu cho các doanh nghiệp và người dân về cam kết trong các FTA và hỗ trợ doanh nghiệp về các thông tin, hướng dẫn liên quan đến xuất nhập khẩu hàng hoá sang các đối tác đã có FTA với Việt Nam nhằm giúp các doanh nghiệp trong tỉnh thâm nhập vào các thị trường mới.

- Bám sát, tận dụng sự giúp đỡ của Bộ Công Thương trong việc cung cấp, đưa ra các thông tin, dự báo, đánh giá tình hình cung cầu, giá cả, thị trường của một số mặt hàng có lợi thế xuất khẩu của tỉnh để doanh nghiệp và người dân có thông tin định hướng, kịp thời điều chỉnh hoạt động sản xuất, xuất khẩu.

- Tổ chức việc cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo hướng hiện đại hóa, điện tử hóa, tăng cường triển khai cơ chế tự chứng nhận xuất xứ.

2.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan thường xuyên rà soát các điều kiện đầu tư, kinh doanh để phù hợp với các quy định trong nước và điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia trong quá trình hội nhập.

- Chủ trì xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư, kêu gọi đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu và các ngành công nghiệp hỗ trợ, tập trung vào các dự án thân thiện với môi trường, có công nghệ tiên tiến, tạo ra phương thức sản xuất kinh doanh mới mang lại giá trị gia tăng và có cam kết chuyển giao công nghệ trong quá trình thực hiện.

- Đầu mối hướng dẫn và giải quyết các vấn đề liên quan đến các dự án đầu tư đặc biệt là các dự án có yếu tố nước ngoài, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên theo quy định của pháp luật.

- Nâng cao năng lực phân tích chính sách liên quan đến khu vực tư nhân để tham mưu, đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực nhằm hỗ trợ thúc đẩy khối doanh nghiệp tư nhân phát triển.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh các giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) trong năm 2018 và các năm tiếp theo.

2.3. Sở Tài chính:

- Phối hợp với Cục thuế tỉnh và các đơn vị liên quan rà soát, có giải pháp giảm thời gian xem xét hồ sơ hoàn thuế VAT giúp giảm chi phí cho các doanh nghiệp, tăng sức cạnh tranh.

- Hàng năm phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát lại các quy định thu các loại phí và mức phí đối với các hàng hóa xuất nhập khẩu, đề xuất bố trí nguồn kinh phí cho các hoạt động xúc tiến thương mại theo quy định.

2.4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Đẩy mạnh cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp, tăng cường kiểm soát nguồn cung và định hướng sản xuất gắn với nhu cầu thị trường, triển khai các biện pháp tăng cường liên kết sản xuất trong nông nghiệp, phát triển mạnh nông nghiệp công nghệ cao theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị hàng nông sản, nâng cao sức cạnh tranh trong thời kỳ hội nhập.

- Theo dõi cập nhật các quy định về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật do các đối tác FTA áp dụng để phổ biến cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh xuất khẩu trên địa bàn tỉnh, xây dựng các Chương trình để hướng dẫn cho các doanh nghiệp, hộ dân phương thức sản xuất, nuôi trồng phù hợp để đáp ứng các tiêu chuẩn, quy định về an toàn thực phẩm.

2.5. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ động cập nhật các thông tin về hàng rào kỹ thuật do các nước trong FTA ban hành hoặc dự kiến ban hành và áp dụng để thông tin kịp thời cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh hàng xuất khẩu trên địa bàn tỉnh biết và đề xuất hướng đối phó.

- Đầu mối hướng dẫn các doanh nghiệp đăng ký quyền sở hữu trí tuệ, đăng ký hợp chuẩn, hợp quy đáp ứng xu thế hội nhập từ các cam kết. Xây dựng và đề xuất các biện pháp hỗ trợ các doanh nghiệp của tỉnh đổi mới công nghệ sản xuất tiên tiến nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, tăng sức cạnh tranh.

2.6. Sở Giao thông Vận tải:

Triển khai có hiệu quả hệ thống giao thông kết nối với hệ thống giao thông trong nước, tạo điều kiện thuận lợi trong vận chuyển hàng hoá và di chuyển của người dân. Tham mưu UBND tỉnh các giải pháp phát triển dịch vụ vận tải nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ logistic.

2.7. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí đóng trên địa bàn tỉnh triển khai các chuyên mục và các hoạt động thông tin, tuyên truyền về các đường lối chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước và các FTA đã ký kết.

- Xây dựng cổng thông tin điện tử cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tích hợp cơ sở dữ liệu tổng hợp cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu thiết yếu về các doanh nghiệp, các sự kiện hội nhập kinh tế quốc tế trong và ngoài nước.

2.8. Sở Tư pháp:

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các cam kết FTA đã ký và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Thẩm định quy trình ban hành văn bản pháp luật và chính sách theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

2.9. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì thực hiện các chương trình, đề án, dự án hợp tác về bảo vệ môi trường, xây dựng cơ chế phối hợp giữa các ngành, các địa phương trong giải quyết các vấn đề phát sinh về môi trường trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- Công bố áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan đến môi trường để thẩm duyệt các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án có vốn đầu tư nước ngoài theo hướng hài hoà với các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế, ưu tiên các doanh nghiệp có công nghệ xử lý chất thải hiện đại.

2.10. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì rà soát các TTHC liên quan đến thủ tục cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Hà Nam đảm bảo đơn giản, thuận tiện; tiếp tục nghiên cứu rút ngắn thời gian cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài so với thời gian quy định của Chính phủ;

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án đào tạo lao động cho các doanh nghiệp Nhật Bản, Hàn Quốc,... nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao.

2.11. Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh:

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu xây dựng, điều chỉnh mở rộng quy hoạch các KCN và định hướng thu hút đầu tư vào KCN. Đảm bảo phát triển KCN và thu hút đầu tư theo hướng phát triển bền vững, đồng bộ với sự phát triển của cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh.

- Thẩm định chặt chẽ dây chuyền công nghệ sử dụng của các dự án đầu tư vào KCN, ưu tiên thu hút các dự án đầu tư sử dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, công nghệ tiết kiệm năng lượng... sản phẩm của các dự án có sức cạnh tranh cao trên thị trường và phát triển thương hiệu quốc gia hướng tới xuất khẩu.

- Tiếp tục rà soát các TTHC liên quan đến cấp, cấp lại Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp Giấy phép lao động đảm bảo thuận tiện, nhanh chóng cho doanh nghiệp;

- Nghiên cứu, tiếp tục cắt giảm TTHC trong lĩnh vực đầu tư vào các KCN nhằm giảm tối đa thời gian, chi phí cho nhà đầu tư, doanh nghiệp khi đến đầu tư kinh doanh.

2.12. Ngân hàng Nhà nước:

Chỉ đạo các ngân hàng hàng thương mại trên địa bàn triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng đối với các ngành, lĩnh vực theo chỉ đạo của Chính phủ

và Ngân hàng Nhà nước, nhất là cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn, cho vay thực hiện phương án kinh doanh hàng xuất khẩu. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận vốn vay, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ; kiểm soát nợ xấu phát sinh, nâng cao chất lượng tín dụng.

2.13. Văn phòng UBND tỉnh:

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan hỗ trợ pháp lý và thông tin kịp thời cho các doanh nghiệp và cá nhân trong và ngoài nước đến thăm và tìm hiểu đầu tư, bảo vệ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp và người lao động.

- Tham mưu công tác đối ngoại của tỉnh, đặc biệt là các tỉnh kết nghĩa trong và ngoài nước nhằm tăng cường hiểu biết lẫn nhau, thường xuyên liên hệ với các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài để nắm bắt thông tin kịp thời về chính sách của các nước đối tác FTA, nhằm hỗ trợ hiệu quả cho các doanh nghiệp và thu hút đầu tư.

2.14. Cục Thuế tỉnh:

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa trình tự, thủ tục, hồ sơ nộp thuế nhằm rút ngắn thời gian, giảm thiểu chi phí cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước. Có giải pháp cắt giảm thời gian nộp thuế; công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế và giảm thời gian hoàn thuế để cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp.

2.15. Chi cục Hải quan Hà Nam:

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, tập huấn cho các doanh nghiệp về: Các phần mềm mới trong áp dụng hải quan điện tử; cung cấp thông tin thị trường nước ngoài, lộ trình cắt giảm thuế được quy định tại các hiệp định thương mại tự do, pháp luật về chống độc quyền, chống bán phá giá và chính sách pháp luật mới liên quan đến hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu (chính sách thuế, hải quan, đầu tư nước ngoài...).

2.16. UBND các huyện, thành phố:

- Chủ động xây dựng chương trình kế hoạch triển khai nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chất lượng điều hành kinh tế địa phương.

- Trên cơ sở lợi thế về điều kiện tự nhiên, lao động, sản xuất tại địa phương hàng năm rà soát, đề xuất danh mục lĩnh vực thu hút đầu tư và có kế hoạch thu hút đầu tư để phát huy lợi thế trong sản xuất kinh doanh hướng tới xuất khẩu.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan của tỉnh để kịp thời hỗ trợ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp tại địa phương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành trong tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và thủ trưởng các cơ quan liên quan trên địa bàn tỉnh căn cứ nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này.

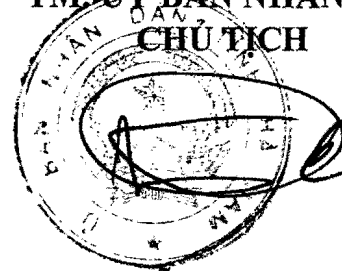
2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các đơn vị kịp thời đề xuất, gửi Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- VPUB: LĐVP, các CV;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Đông